

**Phát triển các khu công nghiệp Việt nam theo hướng hiện đại và phát triển bền vững**

**Giáo sư, tiến sĩ Võ Thanh Thu**  
Ủy viên hội đồng tư vấn chính sách thương mại quốc tế VCCI

### **Cơ sở để thực hiện bài tham luận**

1. Chủ nhiệm đề tài cấp NN; “**phát triển các khu công nghiệp Việt nam**”.
2. Chủ nhiệm đề tài cấp TP.HCM: “**Nâng cao tỷ lệ nội địa hóa sản phẩm các KCX TP.HCM**”.
3. Phó CN đề tài cấp tỉnh: “**Phát triển các KCN Bình dương đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế**”.
4. Chủ nhiệm đề tài cấp TP.HCM 2012 : “**Nguồn nhân lực tại các KCN TP.HCM.Thực trạng và giải pháp**”.

**Những nét lớn về phát triển các khu Công nghiệp Việt nam**

**Đến thời điểm 12/2013**

### **Tình hình phát triển các KCN ở Việt nam đến tháng 12/2013.**

- **Năm 1991 KCX Tân Thuận** thành phố Hồ Chí Minh là khu công nghiệp đặc thù đầu tiên được cấp giấy phép hoạt động.
- **Sau 23 năm**, đất nước ta đã hình thành **289 KCN, KCX, khu công nghệ cao** trong đó có **184 KCN** đã đi vào hoạt động (**63,67 %**)
- **Gần một nghìn** cụm công nghiệp, khu công nghiệp nhỏ do địa phương quản lý.

### **Những đóng góp quan trọng của các KCN Việt nam**

- **Tính lũy kế đến đầu tháng 12/2010 :**
- Các KCN VN đã thu hút được **3.900 dự án FDI** với tổng vốn đăng ký gần **54 tỷ USD**
- **4.664 dự án đầu tư trong nước** với tổng vốn đầu tư đăng ký gần **310 nghìn tỷ đồng**
- **Tổng vốn đầu tư** phát triển cơ sở hạ tầng của 255 KCN trên cả nước **đạt gần 3 tỷ USD và gần 110.000 tỷ đồng.**

### **Những đóng góp quan trọng của các KCN Việt nam**

Hàng năm doanh nghiệp trong các KCN, KCX tạo ra:

- Khoảng **33 tỷ USD** trị giá hàng công nghiệp, chiếm gần 40% giá trị sản xuất công nghiệp,
- Gần **50 %** giá trị xuất khẩu của cả nước;
- Nộp ngân sách hàng năm khoảng **20.000 tỷ đồng**
- Giải quyết việc làm trực tiếp cho khoảng trên 1,5 triệu lao động

Sự hình thành các KCN, KCX đã góp phần đẩy mạnh sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của đất nước theo hướng: “Công nghiệp hóa”.



Những tác động hạn chế của các KCN đến sự phát triển bền vững nền kinh tế Việt Nam

## •06 tồn tại lớn

### Tồn tại 1: phát triển các khu công nghiệp ồ ạt; hiệu quả thấp

Hầu như tỉnh nào cũng phát triển khu công nghiệp :

+Hà nội trung tâm hành chính của cả nước , nhưng cũng đồng thời là một trong những trung tâm công nghiệp lớn nhất nước. Hiện HN có **19 KCN-KCX** tập trung với tổng diện tích 7.526 ha; Nhưng KCN đi vào hoạt động còn khiêm tốn, **đến nay mới có 8/19 KCN** hoạt động. Ngoài ra, HN còn có tới **40 KCN** nhỏ;cụm CN

### Tồn tại 1: phát triển các khu công nghiệp ồ ạt; hiệu quả thấp

- Hay ĐBSCL có **74 KCN và 214 CCN** đã được phê duyệt với **tổng diện tích 42.559ha**. Qua kiểm tra, đến nay, diện tích đất tại KCN, CCN hoàn thiện hạ tầng được doanh nghiệp thuê chỉ 14.632ha còn lại **27.927ha (chiếm 65,6% tổng diện tích phê duyệt) bị bỏ hoang**. Trong đó, **74 KCN bỏ hoang với diện tích 14.394ha (chiếm 60,2% tổng diện tích KCN)**,
- 214 Cụm CN bỏ hoang 13.533ha (chiếm 72,5% tổng diện tích CCN).

### Tồn tại 1: phát triển các khu công nghiệp ồ ạt; hiệu quả thấp

- Theo một chuyên gia kinh tế, một hecta đất sạch giao cho nhà đầu tư với chi phí bình quân từ 3,5 đến 4 tỷ đồng. Với **hàng chục nghìn hecta đất KCN, CCN đang bị bỏ hoang** ; **số tiền** mà địa phương lãng phí lên đến **hàng chục nghìn tỷ đồng**. Bên cạnh đó, đời sống người dân thuộc KCN, CCN “**treo**” gặp khó khăn do vướng phải quy hoạch.

### Tóm lại

- Mạnh tinh nào tỉnh ấy phát triển KCN là do chúng ta thiếu một chiến lược tổng thể phát triển KCN. **Ngay cả việc hình thành Ban chỉ đạo các vùng kinh tế trọng điểm** cũng không phát huy vai trò điều tiết kinh tế trong vùng ; trong đó có phát triển KCN

### Số lượng các KCN tăng nhanh, nhưng hiệu quả hoạt động thấp

- Tỷ lệ lấp đầy bình quân cả nước mới đạt 46%. Hàng vạn ha đất vẫn bỏ hoang.
- Tỷ lệ thực hiện vốn đầu tư của các dự án hạ tầng KCN đạt thấp (các dự án KCN có vốn đầu tư nước ngoài đạt **35,7%**; dự án đầu tư trong nước đạt **40,3%**).

### Tồn tại thứ 2 trong phát triển các KCN : Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

- Theo Cục Cảnh sát môi trường (C36B - Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an) cho biết, trong năm 2009-2010, **khí có tới 50% KCN-KCX trong cả nước chưa xây dựng hệ thống xử lý chất thải (HTXLCT - rắn và lỏng).**

★ Đáng lo ngại là các doanh nghiệp có HTXLCT nhưng chỉ để **đổi phỏ, không sử dụng** mà lại xây dựng hệ thống bí mật, phức tạp để xả thải trực tiếp ra môi trường gây ô nhiễm trên diện rộng tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế - XH

### Tồn tại thứ 2 trong phát triển các KCN : Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

- Hiện nay vẫn còn khoảng **75% KCN** và **85% CCN** ở khu vực ĐBSCL chưa có xử lý nước thải tập trung, hệ thống xử lý nước thải chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định”

### Ô nhiễm nguồn nước ở ĐBSCL

- Đặc biệt có 288 khu công nghiệp và cụm sản xuất công nghiệp, 119 cơ sở chế biến thủy sản... đã thải ra lượng nước trên 47 triệu m<sup>3</sup>/năm
- **Tại TP.Cần Thơ**, trong năm 2012, phân tích 20 mẫu nước mặt trên sông Hậu lân cận với các KCN Trà Nóc 1, Trà Nóc 2... cho thấy tất cả các mẫu nước này đều vượt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước mặt

### KCN Trà Nóc hoạt động hiệu quả nhưng 15 năm không hệ thống xử lý nước thải



### Tình trạng ô nhiễm môi trường (khí thải, nước thải... ) tại các khu công nghiệp (KCN) đang ở mức báo động.

- **Về ô nhiễm nguồn nước :**
- + Chỉ có **42%** doanh nghiệp vận hành hệ thống xử lý nước thải trong khu công nghiệp.
- + **Hiệu quả xử lý** còn thấp-KHÔNG VẬN HÀNH (tổng lượng nước thải từ các khu công nghiệp ước khoảng **1 triệu m<sup>3</sup> ngày/đêm** (chiếm **35% tổng lượng nước thải của cả nước**)).

### KCN gây nên tình trạng ô nhiễm nguồn nước

- Riêng tại khu vực Đông Nam Bộ, lượng nước thải từ các KCN, chiếm đến 49% lượng nước thải của các KCN trong toàn quốc. Trong khi đó, theo số liệu thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường, **tỷ lệ các KCN có trạm xử lý nước thải tập trung chỉ chiếm 66%**,
- Nhiều KCN đã đi vào hoạt động mà **hoàn toàn chưa triển khai xây dựng hệ thống xử lý nước thải cục bộ hoặc có nhưng không vận hành**, hay vận hành không hiệu quả hoặc xuống cấp.
- **Ước tính có khoảng 70% lượng nước thải** từ các KCN xả thẳng ra môi trường không qua xử lý.

### Ô nhiễm chất rắn và khí tại các KCN

- **Lượng chất thải rắn** phát sinh tại các KCN hiện lên tới **2,3 triệu tấn/năm**, trong đó chất thải rắn nguy hại chiếm khoảng 20%... **dự báo tổng CTR từ các KCN năm 2015** sẽ vào khoảng **6 đến 7,5 triệu tấn/năm** và đến năm 2020 đạt từ **9 đến 13,5 triệu tấn/năm**.
- **Trong các KCN, nồng độ bụi và khí độc hại** (điển hình là khí SO<sub>2</sub>) trong không khí xung quanh đã vượt quá trị số tiêu chuẩn cho phép từ **2-5 lần**.

- **Các chuyên gia đều có chung nhận định** : “Vấn đề ô nhiễm môi trường KCN, CCN đang trở thành một vấn đề môi trường cấp bách của đất nước, làm suy thoái môi trường đe dọa trực tiếp đến các thành quả về phát triển kinh tế – xã hội, cũng như tác động trực tiếp đến sức khỏe của người dân.”



### Tồn tại thứ 3 về phát triển KCN ở Việt nam

- Thiếu trầm trọng về **số lượng và chất lượng nguồn nhân lực** ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững các KCN

### Thiếu về số lượng nguồn nhân lực

- Ngay tại các khu công nghiệp nằm tại vùng nông nghiệp, đông dân cư cũng khó khăn trong tuyển dụng lao động
- **Các tỉnh miền Đông nam bộ** thiếu hàng vạn công nhân lao động phổ thông.
- **Nhiều ngành công nghệ cao** không tuyển được lao động

### Hậu quả tình trạng thiếu lao động

- **Nhiều doanh nghiệp** phải thu hẹp quy mô kinh doanh. Muốn mở rộng đầu tư nhưng không tuyển được người.
- **Nhiều doanh nghiệp** bắt buộc công nhân “tăng ca” dẫn tới đình công ; nghỉ việc.
- **Hiện tượng** công nhân “nhảy việc” khá phổ biến khiến doanh nghiệp tăng chi phí, hoạt động bất ổn
- **Một số doanh nghiệp** FDI đòi “nhập khẩu” lao động phổ thông từ nước ngoài.

## Nguyên nhân thiếu lao động

- **Đời sống của công nhân** không đảm bảo ; rất cơ cực; tạm bợ vì đa số công nhân là người nhập cư.
- **Thu nhập thấp**; tăng ca là hiện tượng phổ biến nhưng không được trả công xứng đáng.
- **Đa số các doanh nghiệp** chưa quan tâm điều kiện sống của công nhân
- **Luật lao động** ; luật đình công bãi công chưa hoàn thiện

## Tồn tại thứ 4 về phát triển KCN

Đa số các doanh nghiệp hoạt động tại các KCN hiện nay **thuộc ngành công nghiệp thâm dụng lao động, hoặc các ngành chế biến mang tính ô nhiễm**: Lắp ráp hàng điện, điện tử, dệt, may, giày dép, nhuộm, hóa chất... ít doanh nghiệp có trình độ công nghệ cao.

## Minh họa về khảo sát CN ở các KCN TP.HCM

- Kết quả khảo sát của Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM công bố chiều 6/1/2010, **tại các KCX, KCN của thành phố chỉ có 1%** doanh nghiệp (3/429 doanh nghiệp) - đạt trình độ công nghệ ở **mức tiên tiến**. Số doanh nghiệp đạt **mức khá** chỉ 4%, nhỉnh hơn là **trung bình khá 8%**, **trung bình 36%**, và **mức trình độ công nghệ thấp chiếm tới 51%**

## Kết luận rút ra

- Hoạt động của các KCN **chỉ mới tác động** tới nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, chứ **chưa** tham gia tích cực vào quá trình **"Hiện đại hóa"** nền kinh tế Việt Nam

## Tồn tại 5. Hiện tượng quy hoạch treo các KCN còn khá phổ biến,

- **Chỉ riêng Tại ĐBSCL** có đến 100 ngàn hộ dân bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất làm KCN [1,16] thế nhưng vùng này như trên đã đề cập **tỷ lệ diện tích KCN cho thuê rất thấp**, bà con không đất canh tác, **không có việc làm tại chỗ vì nhiều khu CN chưa triển khai, cuộc sống cơ cực.**

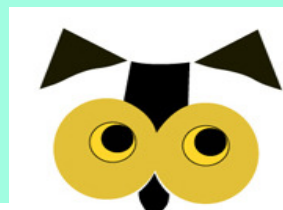
## Tồn tại thứ 6 khi đánh giá về các KCN Việt nam

- **Cơ sở hạ tầng trong và nối kết giữa KCN và ngoài khu công nghiệp còn yếu**: Đường xá chưa mở, giao thông khó khăn; thiếu điện... khiến **nhiều khu công nghiệp bỏ không.**

## Tồn tại thứ 6 khi đánh giá về các KCN Việt nam

- **Riêng ĐBSCL** có 74 KCN bỏ hoang với diện tích 14.394ha (chiếm 60,2% tổng diện tích KCN), **214 CCN bỏ hoang 13.533ha** (chiếm 72,5% tổng diện tích CCN).
- **Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)**, số “đất vàng” bỏ hoang tại các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) lên đến 28.000ha trong nhiều năm.

## • Những nguyên nhân dẫn tới các tồn tại trong phát triển các KCN (6)



## Những nhân tố tác động hạn chế đến các KCN (6)

1. **Ở cấp vĩ mô:** Trung ương, lần địa phương chưa có chiến lược phát triển các KCN, dẫn tới sự phát triển mang tính tùy tiện, ngẫu hứng
2. **Chất lượng quy hoạch phát triển KCN thấp:** chưa mang tính liên tỉnh, liên vùng; KCN đóng ở các vị trí dễ lây lan ô nhiễm: gần sông nước, nhiều nơi KCN nằm trong khu dân cư... Quy hoạch KCN chưa gắn với đảm bảo chỗ ở, nơi lưu trú sinh hoạt cho công nhân.

## Những nhân tố tác động hạn chế đến các KCN (6)

3. **Hệ thống pháp luật, các văn bản hướng dẫn có liên quan đến phát triển KCN** như: luật lao động, luật về môi trường; về phát triển KCN; quy định về lương tối thiểu, về thu hút dự án có công nghệ cao... **còn nhiều điểm không phù hợp**

## Những nhân tố tác động hạn chế đến các KCN (6)

4. **Thực chất các công ty phát triển KCN là các công ty kinh doanh bất động sản**, nhưng quy chế về vấn đề này chưa hoàn thiện khiến nhiều nhà đầu tư **đầu cơ đất**: làm dự án phát triển KCN, nhưng sau khi được phê duyệt rồi thì chuyển nhượng kiếm lời hoặc thay đổi công năng “**xé đất**” bán nền gây lãng phí, bức xúc cho nhân dân vùng giải tỏa giành đất phục vụ cho phát triển KCN.

## Những nhân tố tác động hạn chế đến các KCN (6)

5. **Cơ chế quản lý môi trường tại các KCN còn chồng chéo, hoạt động kém hiệu quả** mức phạt về gây ô nhiễm môi trường chưa mang tính răn đe khiến nhiều doanh nghiệp cứ gây ô nhiễm rồi chịu phạt, **vì phí phạt thấp hơn nhiều so với chi phí đầu tư cho xử lý ô nhiễm**.

## Những nhân tố tác động hạn chế đến các KCN(6)

6. Chiến lược xúc tiến đầu tư chưa bài bản thiếu tầm nhìn xa trông rộng: chưa có sự chọn lọc trong thu hút vốn đầu tư, vẫn còn tư tưởng thu hút đầu tư với mọi giá, miễn lấp đầy KCN. Chưa quan tâm đến các dự án thân thiện với môi trường...

## Những giải pháp phát triển bền vững các khu công nghiệp (7)

1. Bộ kế hoạch đầu tư xây dựng đề án phát triển các KCN & KCX Việt nam giai đoạn: 2010-2020 trình Chính phủ phê duyệt. Chiến lược này phải nêu rõ “Sứ mạng”, nhiệm vụ của các KCN trong điều kiện hội nhập mới: khi cộng đồng ASEANs ra đời vào năm 2015 và đến năm 2018 sau khi Việt nam thực thi các cam kết mở cửa thị trường thương mại và đầu tư thì được WTO thừa nhận là nước có nền kinh tế thị trường

## Những giải pháp phát triển bền vững các khu công nghiệp (7)

2. Xây dựng chiến lược phát triển các KCN theo vùng kinh tế: Vùng trọng điểm Miền Tây Nam Bộ; Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; Miền Trung và phía Bắc... Mỗi vùng phải thể hiện thế mạnh của mình trong phát triển KCN, không nên các vùng kinh tế có lợi thế khác nhau mà lại có một mô hình phát triển KCN giống nhau.

## Những giải pháp phát triển bền vững các khu công nghiệp (7)

3. Hoàn thiện các bộ luật và các văn bản pháp quy tạo hành lang pháp lý cho việc chống ô nhiễm môi trường, sử dụng tốt nguồn nhân lực; khuyến khích thu hút các dự án công nghệ cao, dự án xanh thân thiện với môi trường.  
4. Xây dựng các luật về Khu công nghiệp; luật Đình công bãi công... các luật này tạo cơ sở pháp lý cho phát triển bền vững các khu công nghiệp.

## Những giải pháp phát triển bền vững các khu công nghiệp (7)

5. Xây dựng quy trình: xây dựng, vận hành KCN trên nguyên tắc: Với các dự án KCN ở vùng nông nghiệp như vùng ĐBSCL, Đồng bằng Sông Hồng... muốn được cấp giấy phép đầu tư KCN phải nằm trong quy hoạch; chủ đầu tư KCN phải trình bày luận chứng kinh tế kỹ thuật, có kèm theo bản giải trình về tác động của KCN đến môi trường và phương án xử lý; Phương án đền bù giải tỏa đất, tái lập cuộc sống cho người dân ở vùng bị lấy đất làm KCN... trước hội đồng liên ngành; Ban chỉ đạo Vùng kinh tế; Đại diện sở tài nguyên môi trường, đại diện sở nông nghiệp và phát triển nông thôn; đại diện của người dân ở vùng có đất bị thu hồi

## Những giải pháp phát triển bền vững các khu công nghiệp (7)

6. Hoàn thiện Quy hoạch tổng thể và các quy hoạch chi tiết về phát triển KCN, các quy hoạch phải tính đến các yếu tố: đất giành cho hoạt động đầu tư, đất giành cho cây xanh, đất giành cho phát triển nhà ở và công trình phúc lợi phục vụ cho người lao động.

## Những giải pháp phát triển bền vững các khu công nghiệp (7)

7. Thay đổi cơ cấu đầu tư vào các KCN ở các thành phố lớn như TP.HCM, Hà Nội... giảm và tiến tới ngưng thu hút dự án thâm dụng lao động, gây ô nhiễm môi trường; thu hút các dự án công nghệ cao, dự án tạo được giá trị gia tăng cao tại Việt Nam; dự án thân thiện với môi trường;

## Kết luận

- Để các KCN và KCX tác động đến sự phát triển bền vững nền kinh tế cần thực hiện các giải pháp đồng bộ từ Trung ương đến các địa phương có sự tham gia của các cấp quản lý vĩ mô và vi mô

